

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 15 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 302/2025/QĐST-HNGĐ TP., ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự (HNGĐ) thụ lý số 431/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lý Thị Minh N, sinh năm 1975; CCCD số: 052175001014.

2. Ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1977; CCCD số: 052077001786

Cùng địa chỉ: Số nhà E đường L, Tổ D, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lý Thị Minh N và ông Nguyễn Trường K chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 07 tháng 6 năm 2014.

Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, quan tâm, lo lắng cho nhau, cuộc sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó, bà N và ông K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân vô cùng căng thẳng, mệt mỏi. Bà N và ông K nhiều lần trao đổi, nói chuyện nghiêm túc về mâu thuẫn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm do bà N và ông K có nhiều điểm khác biệt, đối lập về tính cách, lối sống. Hiện nay, bà N và ông K nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn tình cảm ngày càng

trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và nuôi con: Trong thời gian chung sống, bà N và ông K có 01 con chung Nguyễn Kim T (nữ), sinh ngày 27/8/2014. Sau khi ly hôn, bà N và ông K thỏa thuận con chung do bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Minh N và ông Nguyễn Trường K thuận tình ly hôn.

(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 07 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung và nuôi con: Bà Lý Thị Minh N được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Kim T (nữ), sinh ngày 27/8/2014.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông K. Ông K không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà N. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thị Minh N và ông Nguyễn Trường K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Minh N và ông Nguyễn Trường K mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí số 0029685 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- UBND P. Phú Lợi, TP.Hồ Chí Minh
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình